



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO 14UU LY
Last Middle First

Current Address: 524/69/5 Nguyen Dinh Chieu, P4, Q3 - HCM

Date of Birth: 12/25/37 Place of Birth: Quang Ngai

Previous Occupation (before 1975) 1 LT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/27/75 To 01/16/83
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngô Văn Lý
52u/69/5 Ng. Văn Lý, Đình, Chiểu
P. 4. Quận 3. TP. Hồ Chí Minh.

AUG 0 - '90

VIET NAM
130000

AUG 03 1990 Kính gửi: Bà KHUÊ MINH THO,

P.O. Box 5435. ARLINGTON VA. 2220

Telephone: 703.560.0058 USA.

U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

45-2700

Sài Gòn, ngày 12 Tháng 7 năm 1990.

Kính gửi: Bà Khế Ninh. Thổ, Hội Trưởng Hội
Cửu gia đình, Từ nhân VN.

Kính thưa Bà,

Tôi là một m' quan CSDB thuộc Chiết quyền
VNCH, bị HTCT gần 10 năm. Nay kính thư này đến Bà và
Hội, xin được bày tỏ một số nguyện vọng như sau:

Thứ nhất, Tôi và toàn thể gia đình kính lễ
Thần hồn nội khỏa Bà và gia quyến, chúng tôi chân thành cầu
chúc nội khỏe, an Khang và Hạnh phúc.

Sau đây, Tôi xin Bà với tư cách là Hội Trưởng Hội
Cửu GD. TN. VN chúng tôi giúp đỡ, can thiệp cho Tôi và gia đình
được định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình HO. và hiện nay giữa
2 chính phủ đã thỏa thuận.

Kính thưa Bà,

Đến năm 1984 gia đình tôi có một người
bạn tên là NGUYỄN THỊ DINH, hiện là "Quốc tịch mới" (Địch chí)
hiện nay là:

Nhập hồ sơ CDP cho tôi tại Bà, lúc bấy giờ
Tôi còn trong Hải CT. Đến 1985 Tôi có gởi bộ tài liệu ra tại,
những năm từ lúc đến nay thì Bà Đình ở HK, cũng như tôi
chưa hề nhận được một chứng từ kết quả nào cả (như LQ, IV.
v... v...) Tại VN thì vừa rồi tôi cũng đã nộp HS xin xuất cảnh.
Theo đơn HO.

Nay tôi kính thư này, cũng với một số giấy tờ
chứng minh cần thiết của tôi, đề được Bà giúp đỡ can thiệp, một
cách tích cực, tận tình thân thiện như và lòng nhân đạo của Bà
cho tôi được gia đình được định cư tại HK. Theo
chương trình HO.

Tôi và toàn thể gia đình chân thành cảm ơn Bà,
và cũng rất mong đợi kết quả cụ thể qua sự can thiệp của
Bà.

Trân trọng kính chào Bà,

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn xin nhập cảnh HK.
- Bản sao giấy ra tại
- Hôn thư và KS các con.

keeeke

Ngô hiên. Lý.

HOCHIMINH CITY, November 9th, 1988

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE

TO : THE DIRECTOR THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE , 131 SOI
TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD, BANGKOK 10120 - THAILAND -

Subject : REQUEST FOR IMMIGRATION TO THE UNITED STATES OF AMERICA
UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM .

Dear Sir ,

1. I, the undersigned NGÔ HỮU LÝ 2. Regimental number
3. Date and country of birth : December 25, 1937, Quang Ngãi Prov. Viet Nam
4. Nationality : Vietnamese 5. Religion : Catholic
6. Sex : Male 7. Family status : Married (7 children)
8. Home Address : 524/69/5 Nguyễn Đình Chiểu P5, Q3 , Ho Chi Minh City .
9. Military Education : N/A
10. Job Title/grade : Assistant to Special Police Branch of North Cam Ranh
1st Lieutenant . / district .
11. Armed forces branch of service : N/A
12. Unit : Cam Ranh National Police Headquarters .
13. Place worked : Cam Ranh
14. Civilian Education : 12th Grade
15. Civilian occupation : Medic
16. Travel/Education outside Vietnam : Intelligence Course in Malaysia
in 1967
17. US Acquaintance : US Advisory team in Quang Ngai Province
US Coordinators : Mr. ROAD, Mr. THOMPSON .
18. US closest relative : N/A
19. After April 30, 1975 , spent in reeducation 9 years 9 months .
Released from Xuan Loc Camp .
20. Reference : Due to the difficulty of my situation , and based on
the authority of your organisation and the spirit of the Humanitarian
Act , I wish to request your assistance and your intervention with the
government of the Socialist Republic of Vietnam , in order that I and
all family's member may be authorized to leave Vietnam under your
arrangement and protection through the ODP , and to immigrate to the
United States of America for the purpose of seeking a new life .

Very respectfully yours,



NGÔ HỮU LÝ

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV

DATE

A/ BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : NGÔ - HỮU - LỸ Sex : Male 2. Other name : N/A
3. Date and place of birth : Dec. 25, 1937 , Quảng Ngãi Prov. , Viet Nam
4. Residence Address : 524/69/5 Nguyễn đình Chiểu P5, Q3, Hochiminh City
5. Mailing Address :
.....
6. Current Occupation : Manage of Ice Plant .

B/ RELATIVES TO ACCOMPANY ME

NAME	DATE AND PLACE of birth	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. NGUYỄN THỊ ĐÀO	05. 5.1937 Quảng Ngãi	F	M	Wife
2. NGÔ THỊ KIM HẠNH	17. 7.1961 Saigon	F	M	Daughter
3. NGÔ THỊ KIỀU HẠNH	1963 Quảng Ngãi	F	M	Daughter
4. NGÔ HỮU KIẾT	23.12.1964 Quảng Ngãi	M	S	Son
5. NGÔ THỊ TUYẾT	30. 3.1967 Quảng Ngãi	F	S	Daughter
6. NGÔ HỮU HÙNG	03. 2.1970 Quảng Ngãi	M	S	Son
7. NGÔ THỊ KIM DUNG	Cam Ranh	F	S	Daughter
8. NGÔ THỊ KIM CHI	22. 9.1975 Thuận Hải	F	S	Daughter

C/ RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : N/A

1. Closest relatives in the USA : N/A
2. Closest relatives in other foreign countries : N/A

D/ COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)

1. Father : NGÔ HỮU DŨNG , deceased in 1982 .
2. Mother : TRẦN THỊ KIỂM , 80 years old, now living at Dalat .
3. Spouse : NGUYỄN THỊ ĐÀO , born in 1937, now living at Thuận Hải Prov.
4. Former spouse (if any) : N/A
5. Children : 1/ NGÔ THỊ KIM HẠNH 17. 7.1961
2/ NGÔ THỊ KIỀU HẠNH 1963
3/ NGÔ HỮU KIẾT 23.12.1964
4/ NGÔ THỊ TUYẾT 30. 3.1967
5/ NGÔ HỮU HÙNG 03. 2.1970
6/ NGÔ THỊ KIM DUNG
7/ NGÔ THỊ KIM CHI 22. 9.1975

6. Siblings : 1/ NGÔ THỊ CHÂU (M)
2/ NGÔ THỊ HƯƠNG (M)
3/ NGÔ THỊ MAI (M)
4/ NGÔ THỊ KIM ANH (M)

E/ EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : N/A

F/ SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person serving : NGÔ HỮU LÝ
2. Date : From 1960 To 1975
3. Last rank : 1st Lieutenant Serial Number : 026920
4. Ministry/Office/Military Unit : Assistant to Special Police Branch of North Quangnam District .
5. Name of Supervisor/C.O : Lt. Col. DINH VAN CAM
6. Reason for separation :
7. Name of American Advisor : Mr.
8. US Training courses in Vietnam : TRAINING BASE FOR NATIONAL POLICE OFFICERS at Thu Duc .
9. US Awards of certificates :

G/ TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

Intelligence Training Course (1 month) in Malaysia .

H/ REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation : NGÔ HỮU LÝ
2. Time in Reeducation : From 1975 To 1985
3. Still in reeducation : No

I/ ANY ADDITIONAL REMARKS ?

Most of personal documents were lost during the evacuation in 1975 .

SIGNATURE

huu ly

DATE

November 9th, 1990.

J/ PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 01 Copy of Released Certificate
- 01 Copy of Marriage Certificate
- 01 Copy of Birth Certificate of Spouse and 7 children
- 01 Copy of Certificate of US

Việt Nam Cộng-Hoa
Phủ Thủ-Tướng
Bộ Tư-Lệnh
Cảnh-Sát Quốc-Gia

19

Số : 204 -ETL/CSQG/ĐE/9511/3/SVL

Cảnh-Sát Quốc-Gia

Ngày 02 Sĩ-Quan và 07 Sĩ-Quan có tên dưới đây
được giữ chức-vụ tại P Đặc-Biệt BCH/CSQG Thị-Xã Cam-Ranh :

Trưởng G Yểm-Trợ :

- Thiếu-Ủy NGUYỄN-NGOC-FOI (10.5.45)

Phụ-Tá Đặc-Biệt BCH/CSQG Quận Bắc :

- Thiếu-Ủy NGÔ-HUU-LY (25.12.37)

Trưởng H Thường-Vụ thuộc G Nghiên-Cứu :

- Trung-sĩ I PHAN-DINH-QUYỀN (05.02.36)

Trưởng H Phán-Tình-Báo thuộc G Nghiên-Cứu :

- Trung-sĩ I NGUYỄN-VĂN-HIỆP (15.9.35)

Trưởng H Nghiên-Cứu Công-Sản thuộc G Nghiên-Cứu :

- Trung-sĩ I TRƯƠNG-VĂN-NGÀI (29.6.39)

Trưởng H Văn-Thư thuộc P Đặc-Biệt :

- Trung-sĩ TRẦN-QUANG-LONG (01.01.24)

Trưởng H Truyền-Tin thuộc G Yểm-Trợ :

- Trung-sĩ I NGUYỄN-GIAO (09.10.23)

Trưởng H Kế-T toán Tiếp-Liên thuộc G Yểm-Trợ :

- Trung-sĩ I NGUYỄN-XIN (04.1.46)

Trưởng H Kỹ-Thuật thuộc G Công-Tác :

- Trung-sĩ I HOÀNG-VĂN-HUU (07.6.37)

Sự-vụ-lệnh này có hiệu-lực kể từ ngày ký và sẽ được hợp-thức-hóa sau bằng Nghị-định.

Saigon, ngày 05 tháng 09 năm 1973

PH. TƯ-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

PHỤ-TÁ TƯ-LỆNH, TRƯỞNG-KHOÍ ĐẶC-BIỆT

Nơi nhận :

- VP/Tư-Lệnh CSQG
- "Đề kính tường"
- Tổng Thanh-Tra Đoàn
- VP/Phụ-Tá Tư-Lệnh Trưởng Khoá ĐP
- Khoá Nhân-Viên
- Nha An-Ninh Cảnh-Lực
- Sở Tài-Ngân
- "Đề tường"
- Khoá Đặc-Biệt (E3 + E5)
- BCH/CSQG Khu 2/Đ3
- BCH/CSQG Thị-Xã Cam-Ranh
- "Đề thi-hành"
- Các đương sự
- "Đề thi-hành"
- Hà-áo
- Lưu.-



Đại-Tá HUỖNH-THỐI-TÂY

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xưa 106

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 135 GRI

003378 05472

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định tha số 68 BTV/QĐ ngày 17 tháng 12 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Ngô hữu lý Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng Ngãi

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 524/69/5 Phan đình Hùng, Quận 3 TP/HCM.

Can tội Thiếu úy cảnh sát phụ tá đặc biệt quận.

Bị bắt ngày 27/6/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 524/69/5 Nguyễn đình chiểu, Quận 3, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định rõ tội lỗi, ăn tâm cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu/
Trong lao động đã có nhiều cố gắng, hoàn thành chỉ tiêu được
giao. Chấp hành nghiêm nội quy của trại đề ra, chưa có sai phạm gì
lớn.

(Quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày 30 tháng 01 năm 1985

Làm tay nghề, trở phải

Của Ngô hữu lý

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

heule

Ngày 16 tháng 01 năm 1985

Giám thị

Đinh

Ngô hữu lý. Thuận tá: Trịnh Văn Thích

CAF 5.03

Đ/S có Tờ Trình diều

Tại CAF vào hồi 8h45'

ngày 29/1/85

T.M. T.P. CAF 5.



Trần Văn

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Tỉnh Quảng-ngãi

Quận Hố - đức

Xã Đức - quang

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THU HÔN THỰ

Số hộ : 37

Tên họ người chồng NGO HUU LI

Nghề-nghiệp Nông

sinh ngày Hai mươi lăm tháng muoi hai năm 1937

tại xã Tư-lương, quận Tư-nghĩa, Tỉnh: Quảng-ngãi.

cư-sở tại -nt-

tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Ngô hữu ĐÔNG (sống)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Trần thị KIỂM (sống)

Tên họ người vợ NGUYỄN THỊ ĐÀO

Nghề nghiệp NÔNG

sinh ngày mùng năm tháng năm năm 1937

tại xã Đức-quang, quận Hố-đức, tỉnh Quảng-ngãi.

cư-sở tại -nt-

tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Nguyễn văn Long (chết)

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nguyễn thị LÊ (chết)

Ngày cưới lùng bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế Không

ngày --- tháng --- năm --- tại ---

TRÍCH Y BỐN CHÁNH :

Đức-quang ngày 09 tháng 12 năm 1960

Văn-chức hộ-hệch

NGUYỄN DƯ

Tên, họ đủ nhì:	NGÔ-THỊ-KIM-DUNG /
Phái:	Nữ
Sinh:	ngày hai mươi bốn tháng mười hai, năm một ngàn (Ngày, Tháng, Năm)
	chín trăm bảy mươi hai (24.12.1972) .
Tại:	Phường Suối-hòa, quận Bắc, thị-xã Cam-ranh .
Cha :	Ngô-Hữu-Lý /
(Tên họ)	
Tuổi:	35 tuổi /
Nghề nghiệp:	Công-chức /
Cư trú tại:	Phường Suối-hòa, quận Bắc, thị-xã Cam-ranh.
Mẹ:	Nguyễn-thị-Đào /
(Tên họ)	
Tuổi:	35 tuổi /
Nghề nghiệp:	Nội-trợ /
Cư trú tại:	Phường Suối-hòa, quận Bắc, thị-xã Cam-ranh
Vợ (chánh hay thứ)	Vợ chánh /
Người khai:	Ngô-Hữu-Lý /
(Tên họ)	
Tuổi:	35 tuổi /
Nghề nghiệp:	Công-chức /
Cư trú tại:	Phường Suối-Hòa, quận Bắc, thị-xã Cam-ranh
Ngày khai:	Ngày 31 tháng 12 năm 1972
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn-Văn-Vinh /
(Tên họ)	
Tuổi:	33 tuổi
Nghề nghiệp:	Công-chức
Cư trú tại:	Phường Suối-vĩnh, quận Bắc, thị-xã Cam-ranh
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn-dĩnh-Ấn /
(Tên họ)	
Tuổi:	43 tuổi
Nghề nghiệp:	Công-chức
Cư trú tại:	Phường Suối-hòa, quận Bắc, thị-xã Cam-ranh /

MIỄN L

làm tại Suối-Hòa ngày 31 tháng 12 năm 1972

Người khai: Ngô-Hữu-Lý (Ký tên) Hộ tại: Phường-Trưởng kiêm Hộ-Lai (Ký tên và đóng dấu) Nhân chứng: Nguyễn-Văn-Vinh (Ký tên)
 - Nguyễn-dĩnh-Ấn (Ký tên)

PHƯƠNG TRÍCH SAO Y BỐ :

Suối-Hòa, ngày 4 tháng 01 năm 1973

Phường-Trưởng kiêm Hộ-Lai,



HUỲNH-ĐĂNG

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÓ - THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN BA

Số hiệu 369

II/5

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

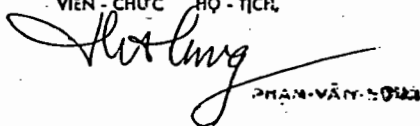
Năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt (1961)

Tên, họ đứa nhỏ	Ngô thị Kim-Huyền
Phái	nữ
Ngày sinh	Mười bảy tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt, 5/10/60
Nơi sinh	Saigon, 51/II Cao Thắng
Tên, họ người Cha . . .	Ngô hữu Lý
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề nghiệp	Công chức
Nơi cư ngụ	Saigon, 645/69 Phan thanh Giản
Tên, họ người Mẹ . . .	Nguyễn thị Đào
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Saigon, 645/69 Phan thanh Giản
Vợ chánh hay vợ thứ . .	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 17 tháng 7 năm 1961

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 15 tháng 12 năm 1961

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA,
VIÊN - CHỨC HỘ - TỊCH

 PHAN VĂN HÒA


KHAI SINH

Ấu nhi (Tên họ)	NGO-THY-TOYET
Phái	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ba mươi tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (30-3-1967)
Tại	Phủ-sỹ, Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Cha (Tên họ)	NGO-HUU-LY
Tuổi	30
Nghề nghiệp	Công-cháo
Cư trú tại	Phủ-sỹ, Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Mẹ (Tên họ)	NGUYEN-THY-DAO
Tuổi	30
Nghề nghiệp	Nội-tư
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Vợ (chính hay vợ thứ)	Vợ chính
Người khai	Ngô-huu-dong
Tuổi	67
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Ngày khai	14-4-1967
Người chứng thứ nhất (tên họ)	THOI-NGOC-SINH
Tuổi	40
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Lê-Thuận
Tuổi	32
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi

nhân phước thành Quảng

Người khai:

Lam tại Tư-lương ngày 14 tháng 4 năm 1967
Họ-lai Nhận chứng

Ngô-huu-dong
(Ký tên)

Nguyễn-luân Thôi-ngọc-Sinh (Ký tên)
(Ký tên và đóng dấu) Lê-Thuận (Ký tên)

QUAN-TRƯỞNG

PHUNG TRICH LUC

Tư-lương ngày 5 tháng 5 năm 1967

ỦY-BAN
HÀNH-CHÁNH
TƯ-LƯƠNG
CHỦ TỊCH
Chi tịch

NGUYEN-TAN-TRUONG

Nguyễn L.

ss 175

KHAI SINH

Ấn nhi (Tên họ)	NGUYỄN-LÝ
Phái	M
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi ba, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn
Tại	XU-LƯƠNG, XU-NGHĨA, QUẢNG-NGÃI
Cha (tên họ)	NGUYỄN-LÝ
Tuổi	27
Nghề nghiệp	Công-chiếu
Cư trú tại	XU-LƯƠNG, XU-NGHĨA, QUẢNG-NGÃI
Mẹ (tên họ)	NGUYỄN-CHỊ-ĐÀO
Tuổi	27
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	XU-LƯƠNG, XU-NGHĨA, QUẢNG-NGÃI
Vợ (chánh hay vợ thò)	Chánh
Người khai	NGUYỄN-LÝ
Tuổi	27
Nghề nghiệp	Công-chiếu
Cư trú tại	XU-LƯƠNG, XU-NGHĨA, QUẢNG-NGÃI
Ngày khai	20-12-1964
Người chứng thứ nhất (tên họ)	VÕ-TẤN-TRỢ
Tuổi	34
Nghề nghiệp	Hông
Cư trú tại	XU-LƯƠNG, XU-NGHĨA, QUẢNG-NGÃI
Người chứng thứ nhì (tên họ)	NGUYỄN-QUỐC-NGHĨA
Tuổi	29
Nghề nghiệp	Hông
Cư trú tại	XU-LƯƠNG, XU-NGHĨA, QUẢNG-NGÃI

Làm tại XU-LƯƠNG ngày 20 tháng 12 năm 1964

Người khai: NGUYỄN-LÝ (Ký tên) Hô-lời: KHAN-CHAM

Nhân chứng
- 1.- VÕ-TẤN-TRỢ (Ký tên)
- 2.- NGUYỄN-QUỐC-NGHĨA

CHỦ TỊCH
PHỤNG TRICH LUC
ngày 20 tháng 12 năm 1964
CHỦ TỊCH
NGUYỄN-TẤN-TRỢ
NGUYỄN-TẤN-TRỢ

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	NGÔ-HỮU-HUNG
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ba tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi (03-02-1970)
Tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Cha (tên họ)	NGÔ-HỮU-LÝ
Tuổi	33
Nghề nghiệp	Y-tá
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Mẹ (tên họ)	NGUYỄN-THỊ-ĐÀO
Tuổi	33
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Vợ (chính hay vợ thứ)	Chánh
Người khai	NGÔ-HỮU-LÝ
Tuổi	33
Nghề nghiệp	Y-tá
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.
Ngày khai	14-2-1970
Người chứng thư nhất (Tên họ)	Dương-ngọc-Phương
Tuổi	35
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi
Người chứng thư nhì (tên họ)	Nguyễn-Đương
Tuổi	33 37
Nghề nghiệp	nông
Cư trú tại	Tư-lương, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi.

Làm tại Tư-lương ngày 14 tháng 02 năm 1970

Người khai Hộ lại Nhân chứng
 NGÔ-HỮU-LÝ (Ký tên) Nguyễn-Hữu-Lăng Dương-ngọc-Phương (ký tên)
 (ký tên an dấu) Nguyễn-Đương (ký tên)



Phụ-ngục-Sinh

PHỤNG TRÍCH LỤC

ngày 27 tháng 2 năm 70
 Ủy viên Hộ tịch

NGUYỄN-HỮU-LĂNG